SAO Y : Văn phòng Ủy ban Nhân dân;28/06/2024 09:02:20 +07:00

BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3607 /BC-BNV	*Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi cả nước và tổng hợp, định kỳ báo cáo Chính phủ theo quy định. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện cải cách hành chính

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương "tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và thủ tục hành chính; tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia", nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (Nghị quyết số 01/NQ-CP). Tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm về rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về thể chế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; rà soát, cắt bỏ các điều kiện kinh doanh; đổi mới quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp, cải thiện mạnh mẽ hơn nữa về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển. Để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, Chính phủ xác định chủ đề điều hành của năm 2024 là: "Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững".

a) Một số chỉ đạo nổi bật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nội dung cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm 2024 là:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo kịp thời, tháo gỡ khó khăn[1], phục hồi sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động; nghiên cứu các gói chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, các ngành, lĩnh vực mới như chíp, bán dẫn, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,… Ngày 11/2/2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; tiếp theo, ngày 20/5/2024 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ người dân, doanh nghiệp. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm việc cải cách, cắt giảm TTHC ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; khẩn trương rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đất đai, nhà ở xã hội, tín dụng, tài nguyên khoáng sản; chỉ duy trì những TTHC thật sự cần thiết, chi phí tuân thủ thấp nhất; đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện TTHC, dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính và VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC. Ngày 10/6/2024, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị sơ kết 1 năm tháo gỡ "điểm nghẽn" trong triển khai Đề án 06 và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế. Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng sự vào cuộc mạnh mẽ của các bộ, ngành, địa phương và người dân, doanh nghiệp, việc rà soát, xử lý vướng mắc, bất cập về cải cách hành chính đã được tích cực triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh.

Thủ tướng Chính phủ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ[2] (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), với thành viên[3] là các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong cải cách hành chính. Tiếp theo đó, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo (Quyết định số 48/QĐ-BCĐCCHC ngày 02/4/2024) làm cơ sở tổ chức các hoạt động của Ban Chỉ đạo một cách thống nhất, hiệu quả. Ban Chỉ

---

[1] Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/4/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Về triển khai nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2024, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô; Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

[2] Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 28/01/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

[3] Quyết định số 220/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 về việc phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, trong đó chỉ có thành viên của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng là Thứ trưởng.

đạo đã tổ chức Phiên họp thứ bảy, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo (ngày 02/02/2024). Tại cuộc họp, các đại biểu đã thảo luận, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2023, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo; đồng thời, đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2024. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 (Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 18/3/2024); với 64 nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm triển khai của từng thành viên Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương.

b) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương:

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tích cực, chủ động theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị có nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ[4] (dự kiến kiểm tra tại 01 bộ và 09 địa phương).

Các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách đồng bộ, tích cực thông qua việc kịp thời ban hành các văn bản, chỉ đạo điều hành để tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tiến độ, chất lượng đã đề ra tại kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Đến nay, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện. Theo thống kê, kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra 991 nhiệm vụ[5], UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra 3.009 nhiệm vụ[6] và phân công rõ thời gian, trách nhiệm triển khai cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Trong 6 tháng đầu năm 2024, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành 305 văn bản[7], các địa phương đã ban hành 2.565 văn bản[8] để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt

---

[4] Quyết định số 201/QĐ-BNV ngày 25/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

[5] Chưa có thống kê của: Văn phòng Chính phủ; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

[6] Chưa có thống kê của UBND tỉnh Bắc Giang.

[7] Chưa có thống kê của: Văn phòng Chính phủ; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

[8] Chưa có thống kê của UBND tỉnh Bắc Giang.

thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trên từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Tính đến ngày 21/6/2024, các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành 400/991 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 40,36% so với kế hoạch; UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành 1.327/3.009 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 44.10% so với kế hoạch đề ra. Một số bộ, ngành, địa phương đã tích cực, thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm, như: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Thái Nguyên, TP Đà Nẵng, tỉnh Thừa Thiên Huế,…

2. Kết quả triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023

Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là bộ) và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh), kịp thời đã ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc các bộ, các tỉnh thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trên cơ sở kết quả tự chấm của các bộ, các tỉnh, Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan có liên quan triển khai hoạt động thẩm định, đánh giá xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng trong đánh giá, xếp hạng. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đã triển khai khảo sát khoảng gần 50.000 phiếu dành cho đối tượng lãnh đạo, quản lý các cấp theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Bộ Nội vụ cũng đã phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan liên quan thực hiện khảo sát trên 40.000 người dân để phục vụ xác định Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2023. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã phê duyệt Báo cáo Chỉ số Cải cách hành chính năm 2023 (Quyết định số 273/QĐ-BNV ngày 10/4/2024) và Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 (Quyết định số 272/QĐ-BNV ngày 10/4/2024). Ngày 17/4/2024, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ thay mặt Ban Chỉ đạo đã phối hợp với Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (SIPAS 2023) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của các bộ, các tỉnh.

Kết quả các chỉ số cho thấy, giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của 17 bộ, cơ quan ngang bộ là 84.38% tăng 0.33% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 84.05%); giá trị trung bình Chỉ số PAR Index năm 2023 của các tỉnh là 86.98% tăng 2.19% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 84.79%); giá trị trung bình Chỉ số SIPAS của 63 địa phương năm 2023 là 82.66% tăng 2,58% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 80,08%). Trên cơ sở kết quả công bố của Ban Chỉ đạo, hầu hết các địa phương đã tổ chức phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số SIPAS của địa phương mình để xác định rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, gắn trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị; đồng thời có chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, bất cập đã chỉ ra trong đánh

giá và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

Đến nay, hầu hết các địa phương đã triển khai đánh giá và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các sở, ngành, huyện, qua đó, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị rà soát và kịp thời ban hành các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình; bên cạnh đó, một số địa phương đã tổ chức khảo sát hoặc công bố kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức tại địa bàn, các địa phương thực hiện tốt như: Thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Đồng Tháp, Phú Thọ, Hà Nội,...

3. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức đa dạng và nội dung phong phú tới từng nhóm đối tượng cụ thể, gắn với việc tận dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0. Thông qua đó, phát huy ý thức trách nhiệm, tinh thần chủ động của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, đồng thời, tạo sự đồng thuận, ủng hộ, hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp đối với việc triển khai các nội dung cải cách hành chính. Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ định kỳ hàng tuần phát hành bản tin điện tử cải cách hành chính, gửi đến hộp thư điện tử và triển khai gửi bản tin qua tài khoản Zalo của hơn 5000 lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến địa phương để cung cấp thông tin, tuyên truyền về những kết quả, giải pháp, kinh nghiệm, sáng kiến cải cách hành chính hay đang được áp dụng, triển khai có hiệu quả tại các bộ, ngành, địa phương.

Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện phát sóng nhiều phóng sự chuyên sâu về cải cách hành chính hoặc lồng ghép với các chương trình khác để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương, nhất là những nội dung, định hướng cải cách của Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Một số phóng sự đáng chú ý, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, như: Cải cách chính sách tiền lương; Hà Nội với công tác sáp nhập; Chất lượng cán bộ, công chức cơ sở; Chuyển đổi số với đồng bào dân tộc; Vai trò của người đứng đầu; Điểm sáng trong chuyển đổi số,...

Các địa phương đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện truyền thông như: Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố đã xây dựng và duy trì phát sóng định kỳ hàng tuần các chuyên mục, chương trình cải cách hành chính trên từng lĩnh vực cụ thể để tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp và xã hội về những thành tựu, định hướng cải cách hành chính của địa phương mình. Bên cạnh đó, các địa phương đã tổ chức tuyên truyền trên các

nền tảng chuyển đổi số, mạng xã hội (zalo, facebook, youtube,...) và tổ chức các hội thi tuyên truyền, tìm hiểu về cải cách hành chính, qua đó giúp đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền. Một số địa phương tích cực, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính như: Hải Dương, Hải Phòng, Tuyên Quang, Điện Biên, An Giang, Bình Phước,...

Kiểm tra cải cách hành chính tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, duy trì, tăng cường, với việc hầu hết các địa phương đã xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Triển khai Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, trong tháng 6/2024, Bộ Nội vụ đã kiểm tra, làm việc về cải cách hành chính tại một số địa phương, gồm: Hải Dương, Đồng Nai, Phú Yên,... Thanh tra Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, ngành có liên quan tổ chức các đoàn thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại 06 Bộ và 03 địa phương[9]. Theo thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2024, đã có nhiều địa phương[10] chủ động triển khai công tác kiểm tra công vụ và cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương, qua đó đã kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với các vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng thể chế, pháp luật, hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Ngày 19/2/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Công điện số 15/CĐ-TTg về tăng cường công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện các dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV. Theo đó, yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án, dự thảo VBQPPL tập trung chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ về thành phần hồ sơ theo đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL, bảo đảm chất lượng tốt nhất của dự thảo VBQPPL và các tài liệu trong hồ sơ, tăng cường các phương pháp lấy ý kiến thực chất, hiệu quả, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động của văn bản. Chính phủ đã tổ chức 04 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật (phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật theo tháng), qua đó kịp thời chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng các luật, các dự án văn bản quy phạm

---

[9] Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu Tư, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải; các địa phương: Bắc Ninh, Đồng Nai và thành phố Đà Nẵng.

[10] Các địa phương đã tiến hành kiểm tra, tại 81 sở, 66 UBND cấp huyện.

pháp luật đã có trong chương trình, kế hoạch của Quốc hội và Chính phủ, kiên quyết khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản; ưu tiên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định Quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp[11].

Trong 6 tháng đầu năm 2024[12], các bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền 150 Thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành 64 Nghị định; HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành khoảng hơn 1.568 văn bản quy phạm pháp luật, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan đến cải cách hành chính. Nhìn chung, các đề xuất xây dựng pháp luật đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý; phương pháp, hình thức lấy ý kiến góp ý hoàn thiện thể chế đã có nhiều đổi mới, chú trọng lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong xây dựng pháp luật ngày càng được cải thiện, theo đó tiến độ, chất lượng xây dựng VBQPPL đã từng bước được nâng lên.

- Về kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Đến nay, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận để kiểm tra theo thẩm quyền đối với 790 văn bản[13]; theo dõi, đôn đốc cơ quan ban hành văn bản hoàn thành việc xử lý đối với 57 văn bản có quy định trái pháp luật (55 văn bản đã được Bộ Tư pháp kết luận trong năm 2023 và 02 văn bản kết luận trong năm 2024)[14]. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức, triển khai thực hiện kiểm tra văn bản do các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền cấp tỉnh ban hành theo các chuyên đề, gồm: (i) Kiểm tra chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2023[15]; (ii) Kiểm tra chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023[16]; (iii) Kiểm tra chuyên đề về các văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền[17]. Tổ Công tác

---

[11] Nghị định số 26/2024/NĐ-CP ngày 01/3/2024 của Chính phủ Quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp

[12] Số liệu thống kê đến ngày 21/6/2024.

[13] Bao gồm: 63 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 727 văn bản của chính quyền địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xem xét để ban hành kết luận kiểm tra đối với một số văn bản có quy định trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền.

[14] Số liệu tính từ ngày 22/12/2023 đến 22/5/2024.

[15] Theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2179/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

[16] Theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2179/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

[17] Theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2920/QĐ-BTP ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội đã hướng dẫn, chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý kịp thời, báo cáo Quốc hội theo quy định[18].

Các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần; đồng thời, tham mưu, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, trái quy định pháp luật sau khi được kiểm tra, rà soát. Theo đó, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, tại các bộ[19], có 169 văn bản QPPL cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), đến nay đã xử lý theo quy định 51/169 văn bản, đạt tỷ lệ 30,18%. Tại địa phương, có 1.775 văn bản[20] cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát, đến nay đã xử lý theo quy định 821/1.775 văn bản, đạt tỷ lệ 46,25%. Việc kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm, thực hiện thường xuyên, đạt được nhiều kết quả tích cực đã góp phần từng bước nâng cao tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện một cách chủ động từ Trung ương đến địa phương; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024[21], theo đó, xác định 03 lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi là: (i) An toàn thực phẩm; (ii) quản lý thuế; (iii) xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm. Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2024; Danh mục văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024[22]. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2024-2030"[23] (Đề án 279) và Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030"[24] (Đề án 315), qua đó góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật. Các

---

[18] Ngày 10/4/2024, Chính phủ đã có Báo cáo số 135/BC-CP về kết quả thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV về xem xét, xử lý kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gửi Quốc hội.

[19] Chưa có thống kê của: Văn phòng Chính phủ; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

[20] Chưa có thống kê của UBND tỉnh Bắc Giang.

[21] Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 22/02/2024.

[22] Quyết định số 538/QĐ-BTP; Công văn số 2000/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 19/4/2024 của Bộ Tư pháp.

[23] Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024.

[24] Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024.

bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý bám sát nội dung, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch năm của bộ, ngành, địa phương mình.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bám sát Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024; tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC, đặc biệt là các TTHC nội bộ; tăng cường kết nối, đồng bộ, chia sẻ và nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 Quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất. Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024[25] tới các bộ, ngành, địa phương, yêu cầu tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong từng bộ, ngành, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh phân cấp giải quyết TTHC. Theo tổng hợp từ báo cáo của Văn phòng Chính phủ và từ Cổng dịch vụ công quốc gia, một số kết quả chủ yếu đạt được như sau:

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh: Tổng số QĐKD được cắt giảm trong 5 tháng đầu năm 2024 là 158 QĐKD[26] tại 13 VBQPPL[27]. Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa 2.933 QĐKD (gồm: 1.531 TTHC, 177 yêu cầu điều kiện, 92 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành) tại 247 VBQPPL (gồm: 15 luật, 69 nghị định, 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 157 thông tư, thông tư liên tịch và 02 văn bản khác), trên tổng số 15.801 QĐKD được cập nhật, công khai trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh, đạt 18,56%.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Tổng số TTHC đã được các bộ, ngành phân cấp trong 5 tháng đầu năm 2024 là 68 TTHC tại 07 Nghị định và 11 Thông tư. Tính từ năm 2022 đến nay, đã có 18/21 bộ, cơ quan[28] thực hiện phân

---

[25] Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 28/02/2024 của Văn phòng Chính phủ.
[26] Gồm: 146 TTHC, 07 yêu cầu điều kiện, 05 chế độ báo cáo.
[27] Gồm: 04 Nghị định, 08 Thông tư và 01 văn bản khác.
[28] 03 Bộ chưa thực hiện gồm: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ.

cấp 221/699 TTHC, đạt 31,6% (không bao gồm 03 TTHC do các bộ tự chủ động phân cấp). Trong đó, 03 cơ quan đã thực hiện phân cấp đạt 100%, 05 bộ đạt từ 50% trở lên, 09 bộ đạt dưới 50%, 03 bộ chưa thực hiện phân cấp theo phương án đã được phê duyệt. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là 478 TTHC.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Tính đến tháng 5/2024, các bộ, cơ quan đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa 40 TTHC nội bộ và phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa 151 TTHC nội bộ (bãi bỏ 25 TTHC, sửa đổi bổ sung 166 TTHC); các địa phương đã phê duyệt phương án đơn giản hóa tổng số 854 TTHC (bãi bỏ 97 TTHC, sửa đổi bổ sung 757 TTHC).

- Thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Tổng số TTHC được thực thi trong 5 tháng đầu năm 2024 là 207 TTHC tại 23 VBQPPL[29]. Tính đến tháng 5/2024, các bộ, ngành đã đơn giản hóa 793 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt 73%; có 07 bộ, cơ quan[30] hoàn thành thực hiện 100% phương án đơn giản hóa; 09 bộ, cơ quan đạt trên 50%; 03 bộ đạt dưới 50%; còn 291 TTHC cần tiếp tục đơn giản hóa tại 04 Luật, 15 Nghị định, 10 Thông tư liên tịch và 20 Thông tư.

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 21/6/2024, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 3.377 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý[31]; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Tại thời điểm ngày 21/6/2024, cả nước có 6.288 TTHC, trong đó 3.772 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1.312 TTHC thực hiện tại địa phương và 1.686 TTHC ngành dọc tại địa phương.

- Về vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia[32]: Việc đẩy mạnh tiến độ rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC để tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia, tăng cường kết nối, thanh toán trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tính đến ngày 21/6/2024, đã có 4.496 TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (2.623 thủ tục của người dân, 2.396 thủ tục của doanh nghiệp), trong đó có nhiều dịch vụ công được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Đăng ký thường trú; cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước; cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân

---

[29] Gồm 08 Nghị định và 15 Thông tư.

[30] 07 bộ, ngành gồm: Công an, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

[31] Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

[32] Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam,... Theo thống kê, đến ngày 21/6/2024 đã có trên 329,90 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có hơn 46 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Các bộ, ngành địa phương tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định Nghị định số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Văn phòng chính phủ đã thành lập Tổ biên tập xây dựng tài liệu về mô hình mẫu Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp Bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn[33]. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã chủ động rà soát, bố trí nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa hợp lý, hiệu quả dựa trên tần suất giao dịch, khối lượng công việc tại Bộ phận Một cửa các cấp; tăng cường quan tâm, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp; rà soát, đánh giá tình hình giải quyết TTHC để có giải pháp kịp thời nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Theo báo cáo, trong 6 tháng đầu năm 2024 kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt 99,16%; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt 99,80%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 98,56%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện đạt 98,77%, UBND cấp xã đạt 99,53%[34].

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, các bộ, ngành tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, đáp ứng nguyên tắc, các tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định tại Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của mình. Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 2/4/2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, bảo

---

[33] Quyết định số 145/QĐ-VPCP ngày 18/3/2024 của Văn phòng Chính phủ Thành lập Tổ biên tập xây dựng tài liệu về Mô hình mẫu Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp Bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn.

[34] Các đơn vị chưa cập nhật số liệu báo cáo, bao gồm: Văn phòng Chính phủ; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bắc Giang.

đảm các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp phải có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức gắn với vị trí việc làm, phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ. Bộ Nội vụ đang triển khai các hoạt động tổng kết thi hành Luật tổ chức Chính phủ, tổ chức các hội thảo khoa học xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học và các bộ, ngành, địa phương; xây dựng Kế hoạch tổng kết, dự thảo đề cương Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ; ban hành kế hoạch và thành lập Tổ công tác tổng kết thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi)[35]; báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023[36]; xây dựng, trình Chính phủ 02 Nghị định: (1) Xây dựng Nghị định thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh; (02) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP[37] (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP), Nghị định số 10/2016/NĐ-CP[38] (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019) và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP[39].

- Bộ Nội vụ đã có báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị về nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định của Chính phủ về tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch số 07-KH/TW; tiến hành rà soát, báo cáo, đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành và thống kê, tổng hợp về tổ chức phối hợp liên ngành mà bộ, cơ quan ngang bộ đang được giao nhiệm vụ là cơ quan thường trực. Bộ đã xây dựng báo cáo tổng kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước[40]; Báo cáo rà soát, kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành[41]; Báo cáo của Chính phủ phục vụ Đoàn giám sát của Quốc hội về thực hiện quy định về đổi mới cơ chế quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW[42]. Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày

---

[35] Kế hoạch số 659/KH-BNV ngày 05/02/2024 và Quyết định số 165/QĐ-BNV ngày 08/3/2024.
[36] Báo cáo số 1496/BNV-TCBC ngày 19/3/2024.
[37] Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020).
[38] Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019).
[39] Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
[40] Văn bản số 3158/BNV-TCBC ngày 05/6/2024.
[41] Văn bản số 2943/BNV-TCBC ngày 27/5/2024.
[42] Báo cáo số 124/BC-CP ngày 01/4/2024.

02/02/2024 về Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; tham mưu xây dựng Đề án "Mô hình tổ chức chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh"; Đề án đánh giá hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 - 2021 và định hướng phát triển đến năm 2030; Đề án Nghiên cứu, hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

- Về vị trí việc làm: Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực xây dựng và hoàn thiện các quy định về xác định vị trí việc làm của công chức và người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai xây dựng, phê duyệt đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm (VTVT), Bộ Nội vụ đã tổng hợp danh mục VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính, cơ quan thuộc Chính phủ và đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực[43], cụ thể như sau:

+ VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính: Tổng số 840 vị trí, chia ra: VTVL lãnh đạo, quản lý 122 vị trí; VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành 656 vị trí; VTVL công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung 40 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ 22 vị trí.

+ VTVL trong cơ quan thuộc Chính phủ: VTVL lãnh đạo, quản lý tổng số 31 vị trí, trong đó: VTVL đã quy định tại Thông tư 10 vị trí; VTVL áp dụng chức danh, chức vụ tương đương 21 vị trí. VTVL nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và VTVL hỗ trợ, phục vụ áp dụng các VTVL theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

+ VTVL trong đơn vị sự nghiệp công lập: Tổng số 559 vị trí, chia ra: VTVL lãnh đạo, quản lý 110 vị trí; VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành 392 vị trí; VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung 30 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ 27 vị trí.

+ VTVL cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số 17 vị trí, trong đó: Cán bộ chuyên trách 11 vị trí; công chức cấp xã 06 vị trí.

Bộ Nội vụ đã dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong ĐVSNCL, xin ý kiến của các bộ, ngành.

---

[43] Số lượng VTVL được tổng hợp trùng với số VTVL đã được tổng hợp, báo cáo tại Văn bản số 2675-CV/BCSĐCP ngày 23/02/2024 của Ban cán sự đảng Chính phủ về kết quả xây dựng VTVL cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã, gửi Ban Tổ chức Trung ương.

- Trên cơ sở các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP[44] và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP[45], nhiều nơi tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo thẩm quyền được giao, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ, các địa phương đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã để tổ chức lấy ý kiến cử tri, thông qua HĐND các cấp theo quy định để báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Đến nay, 54 tỉnh, thành phố có thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đã hoàn thiện Phương án tổng thể[46], trong đó có 17/54 tỉnh, thành phố thuộc diện sắp xếp đã gửi hồ sơ, Đề án để thẩm định (trong đó, đã hoàn thiện trình Chính phủ Đề án của 02 địa phương[47]; 07 địa phương đang hoàn thiện Đề án sau thẩm định[48]; tổ chức thẩm định Đề án của 05 địa phương[49] đã đủ hồ sơ và tổ chức đoàn khảo sát tại 03 địa phương[50]) và 37 tỉnh, thành phố đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động tham mưu triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Theo đó, xác định cụ thể tiêu chuẩn cho từng chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp Thứ trưởng và tương đương tới cấp phó phòng và tương đương, làm căn cứ cho công tác đánh giá, xem xét, đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời, là căn cứ để áp dụng tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan thuộc Chính phủ, bộ máy hành chính

---

[44] Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

[45] Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

[46] *Cấp huyện*: Tổng số ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp là 49 đơn vị (bao gồm: 09 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 40 đơn vị khuyến khích và liền kề), *sau sắp xếp dự kiến giảm 13 đơn vị. Cấp xã*: Tổng số ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp là 1.247 đơn vị (bao gồm: 745 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 502 đơn vị khuyến khích và liền kề), *sau sắp xếp dự kiến giảm 624 đơn vị.*

[47] Gồm: Nam Định, Tuyên Quang.

[48] Gồm: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Sóc Trăng, Cần Thơ, Phú Yên, Tiền Giang, Hải Dương.

[49] Gồm: Ninh Thuận, Yên Bái, Quảng Trị, Cà Mau, Bình Định.

[50] Gồm: Thừa Thiên – Huế; Lào Cai, Thái Bình.

giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 551/KH-BNV ngày 30/01/2024 tổng kết thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi), Luật Viên chức (sửa đổi); trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức[51]; tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ); dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức hành chính, viên thức văn thư, viên chức lưu trữ, xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức; dự thảo Thông tư hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Bộ Nội vụ đang hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức hành chính, viên thức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức; Thông tư hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Bên cạnh đó, Bộ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát, sửa đổi tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để phù hợp với quy định mới của Luật sửa đổi bổ sung Luật Cán bộ, công chức; phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành triển khai sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức cho phù hợp với quy định của Luật Viên chức; tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

---

[51] Tờ trình số 592/TTr-BNV ngày 01/02/2024.

- Về chính sách tiền lương: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 20/02/2024 về chế độ phụ cấp đặc biệt đối với CBCCVC, lực lượng vũ trang công tác tại xã Chơ Chun và xã Đắc Tôi thuộc huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Bộ Nội vụ tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với CBCCVC, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Ngày 19/6, Bộ Chính trị đã kết luận về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024.

5. Cải cách tài chính công

- Thể chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện qua đó từng bước hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách và nâng cao hiệu quả phân phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực tài chính. Bộ Tài chính đã dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi), trình Chính phủ để trình Quốc hội[52] cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024). Chính phủ đã ban hành 06 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định và Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền 47 Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Theo đó, đã góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, một số văn bản quan trọng như: Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định thanh toán không dùng tiền mặt,… Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 13/2024/TT-BTC ngày 23/02/2024 hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, thay thế Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các bộ ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công góp phần quản lý chặt

[52] Ngày 17/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thay mặt Chính phủ, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình số 238/TTr-CP trình Quốc hội để cho ý kiến đối với dự án Luật tại Kỳ họp thứ 7.

chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình tổ chức thực thi các nhiệm vụ công vụ. Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương thực hiện xử lý, sắp xếp nhà, đất của các bộ, ngành, tổng công ty và tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ thành lập; đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh triển khai kết nối dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công trong phần mềm quản lý tài sản công, cập nhật đầy đủ thông tin của các loại tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công. Đến nay, phần mềm Quản lý tài sản công đã cập nhật thông tin của 2.236.543 tài sản với tổng nguyên giá 2.329.050,13 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 1.758.966,95 tỷ đồng. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác quỹ nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý. Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (Quyết định số 213/QĐ-TTg). Tiếp theo đó, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch[53] triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg và triển khai kiểm kê thử nghiệm tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Theo đó, đã thực hiện kiểm thử tại các bộ, địa phương, như: Bộ Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước, Thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư công cùng với sự vào cuộc chủ động các bộ, ngành, địa phương, theo đó đã đạt được những kết quả tích cực. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tính đến hết tháng 5/2024 đạt 22,34% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cao hơn cùng kỳ năm 2023, đạt 22,2%); trong đó vốn trong nước là 146.750,4 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 1.534,4 tỷ đồng. Riêng đối với nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội có tỷ lệ ước giải ngân tốt, đạt 61,93% kế hoạch triển khai, trong đó nguồn Chương trình phục hồi của các bộ, cơ quan trung ương đạt 81,44%.

---

[53] Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/04/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Quyết định số 1138/QĐ-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai kiểm kê thử nghiệm tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Có 11/44 bộ, cơ quan trung ương và 31/63 địa phương có tỷ lệ ước giải ngân đạt trên mức bình quân chung của cả nước. Một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân tương đối tốt như: Đài truyền hình Việt Nam (100%), Bộ Xây dựng (41,44%), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (41,53%), Tiền Giang (47,8%), Phú Thọ (41,95%), Tuyên Quang (39,34%), Hòa Bình (35,6%).

- Về đổi mới đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; bên cạnh đó, để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, Bộ Tài chính đang tích cực rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp và cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước: Tính đến tháng 5/2024, đã có 101 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đối với 05/09 doanh nghiệp, các cơ quan đại diện chủ sở hữu đã phê duyệt 96/667 doanh nghiệp (19 doanh nghiệp thuộc trung ương và 77 doanh nghiệp thuộc các địa phương); các đơn vị còn lại đang triển khai xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Trong tháng 5/2024, ghi nhận SCIC đã thoái vốn tại 02 doanh nghiệp với giá trị 39,91 tỷ đồng, thu về 180,58 tỷ đồng. Lũy kế 05 tháng đầu năm 2024, thoái vốn nhà nước tại 04 doanh nghiệp với tổng giá trị phần vốn nhà nước là 139 tỷ đồng, thu về 149,2 tỷ đồng; các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước đã thoái vốn tại 02 doanh nghiệp với giá trị 39,91 tỷ đồng, thu về 180,58 tỷ đồng.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định thanh toán không dùng tiền mặt. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã thiết lập được 388 điểm kết nối giữa các hệ thống và CSDL của 95 cơ quan, đơn vị, hàng ngày có khoảng 2,29 triệu giao dịch. Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 99 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.281 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 781 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Một số cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đã được xây dựng và vận hành có hiệu quả. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến tháng 5/2024, CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 18 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 04 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để phục vụ khai thác thông tin; đến tháng 4 tiếp nhận hơn 1,534 tỷ yêu cầu xác thực thông tin, tăng 15,96 triệu so với tháng 3. Tính đến 10/6/2024, đã có 36 bộ, ngành và 63 địa phương hoàn thành việc hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), đạt 100%. Tổng số dữ liệu đồng bộ là 2.318.994 (trong đó, có 285.553 dữ liệu của bộ, ngành; 2.033.441 dữ liệu của địa phương), có 08 bộ, ngành và 47 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có dữ liệu bảo đảm đúng yêu cầu đề ra; đã chính thức hoàn thành việc kết nối, phục vụ đối khớp 861.835 hồ sơ CBCCVC từ CSDL quốc gia về CBCCVC với CSDL quốc gia về dân cư trong tổng số 969.832 hồ sơ đã được phê duyệt.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): Thực hiện quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, có nhiều giải pháp chỉ đạo nhằm thúc đẩy nâng cao hiệu quả thực hiện. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến tháng 5/2024, có 80,53% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; trong đó, 47,79% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tính đến tháng 5/2024, toàn quốc có 62/63[54] địa phương ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ[55], tại thời điểm đánh giá ngày 27/5/2024: Chỉ số về cung cấp dịch vụ trực tuyến có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành, đạt 34,11% (1.071.582/3.141.277 hồ sơ); tại các địa phương đạt 43,78% (1.231.268/2.744.182 hồ sơ). Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại

[54] Thanh Hóa chưa ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND đã hết hạn áp dụng ngày 31/12/2023.

[55] Báo cáo số 3763/BC-VPCP ngày 31/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 5 năm 2024.

các bộ, ngành đạt 46,69% (162/347 TTHC), tại các địa phương đạt 55,81% (759/1.360 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 35,88% (53.319/148.589 hồ sơ), tại các địa phương đạt 42,14% (904.587/2.146.727 hồ sơ); tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 34,59% (1.086.314/3.140.688 hồ sơ), tại các địa phương đạt 50,86% (1.395.690/2.744.182 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 34,61% (1.087.017 kết quả giải quyết TTHC/3.140.688 kết quả cần cấp), tại các địa phương đạt 56,02% (1.537.290 kết quả giải quyết TTHC/2.744.182 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,61% (50.705/3.149.378 hồ sơ), tại các địa phương đạt 10,05% (278.378/2.769.930 hồ sơ).

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ[56], chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp thực tiễn, chậm sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện.

- Trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhiều nơi còn thấp, động lực làm việc không cao, tinh thần cải cách chưa mạnh mẽ; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương có nơi, có lúc còn chậm; phân cấp, phân quyền chưa triệt để, còn nhiều vướng mắc, hiệu quả chưa cao.

- Việc kết nối, chia sẻ, khai thác CSDL quốc gia về dân cư, các CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các địa phương chưa thực sự thông suốt, còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân[57]; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn hình thức, chưa thực chất, chưa hiệu quả, tình trạng công chức nộp hồ sơ trực tuyến thay cho công dân diễn ra khá phổ biến.

- Các địa phương vẫn để xảy ra tình trạng chậm muộn, trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân, doanh nghiệp (tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội, lý lịch tư pháp); việc đồng bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh của các cấp chính quyền nhiều nơi chưa bảo đảm theo thời gian thực.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một

---

[56] Báo cáo số 135/BC-CP ngày 10/4/2024 của Chính phủ Kết quả thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15, Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XVvề xem xét, xử lý kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

[57] Cơ sở dữ liệu của các Bộ chưa kết nối thông suốt, còn gặp khó khăn, như: Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư,…

số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; có giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan, địa phương, bảo đảm đúng tiến độ.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động năm 2024. Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; các bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung xây dựng vị trí việc làm để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của ĐVSNCL. Triển khai, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

4. Tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC gắn với chuyển đổi số, rà soát, kiến nghị bãi bỏ các TTHC, điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, không phù hợp thực tiễn; tăng cường phân cấp trong giải quyết TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với chuyển đổi số, tổ chức tinh gọn, phù hợp với thực tiễn.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức[58]. Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2024 theo kết luận của Bộ Chính trị.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, bảo đảm cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; tập trung triển khai thực hiện

---

[58] Tại các văn bản, như: Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,...

có hiệu quả Đề án 06[59].

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024. Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Thừa

[59] Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.